

Bản án số: 07/2023/DSST

Ngày 28 tháng 02 năm 2023

V/V: "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thủy Khơi
2. Bà Thân Thị Lụa

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lương Thị Nhẫn - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng: Bà Vũ Thị Lành - Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số 84/2022/TLST-DS ngày 31/10/2022 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXX-ST ngày 30/01/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-ST ngày 16 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1986, địa chỉ: tổ dân phố M, thị trấn T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, (có mặt).

* *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1994, địa chỉ: Xóm Th, thị trấn T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

+ *Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/8/2022, bản tự khai, quá trình tiến hành tố tụng cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:* Anh và anh Nguyễn Văn T có quan hệ quen biết, chơi với nhau khoảng 4 đến 5 năm. Anh Nguyễn Văn T có mở Văn phòng xuất khẩu lao động gần nhà anh, thỉnh thoảng anh T có bảo cần tiền để làm ăn, anh T có hỏi vay nóng anh, sau anh T làm thủ tục được cho khách hàng thì sẽ trả anh, vì là chỗ quen biết và thấy anh T có mở Công ty gần

nhà anh, vì vậy anh có tin tưởng cho anh T vay tiền nhiều lần, trong khoảng thời gian từ tháng 9 đến tháng 12 năm 2019 anh cho anh T vay 5 lần, tổng số tiền vay là 375.000.000 đồng, cụ thể như sau:

- Ngày 06/9/2019, anh T vay của anh số tiền 35.000.000 đồng, anh T có viết giấy vay tiền, thời hạn trả là một tháng đến ngày 06/10/2019, hai bên không thỏa thuận lãi suất.

- Ngày 12/9/2019, anh T vay của anh số tiền 40.000.000 đồng, anh T có viết giấy vay tiền, thời hạn trả là một tháng đến ngày 12/10/2019, hai bên không thỏa thuận lãi suất.

- Ngày 02/10/2019, anh T vay của anh số tiền 100.000.000 đồng, anh T có viết giấy vay tiền, thời hạn trả là một tháng đến ngày 02/11/2019, hai bên không thỏa thuận lãi suất.

- Ngày 20/10/2019, anh T vay của anh số tiền 100.000.000 đồng, anh T có viết giấy vay tiền, thời hạn trả là một tháng đến ngày 20/11/2019, hai bên không thỏa thuận lãi suất.

- Ngày 20/12/2019, anh T vay của anh số tiền 100.000.000 đồng, anh T có viết giấy vay tiền, thời hạn trả là một tháng đến ngày 20/01/2020, hai bên không thỏa thuận lãi suất.

Do chỗ anh Tuấn là chỗ quen biết và khi vay anh T đều bảo vay nóng để làm thủ tục cho khách đi xuất khẩu lao động, khi nào khách xuất khẩu được anh T có tiền trả tôi, mặt khác anh em chơi với nhau hỗ trợ nhau những lúc khó khăn, nên tôi không thỏa thuận lãi suất. Khi hết thời hạn vay, tôi có đòi anh T nhiều lần anh Tuấn đều khát nợ, vì nể chỗ anh em chơi với nhau vì vậy tôi không làm đơn khởi kiện anh T.

Nay anh yêu cầu anh T phải trả cho anh số tiền trên và tiền lãi của giấy vay tiền ngày 02/10/2019; ngày 20/10/2019 và ngày 20/12/2019 kể từ ngày phải trả nợ cho đến khi xét xử sơ thẩm theo lãi suất quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa anh L trình bày: Anh yêu cầu anh T phải trả anh số tiền gốc 375.000.000 đồng theo năm giấy biên nhận tiền anh T đã ký, tiền lãi của ba giấy vay tiền ngày 02/10/2019; ngày 20/10/2019 và ngày 20/12/2019, kể từ ngày 20/01/2020 là ngày trả tiền của giấy vay ngày 20/12/2019 đến khi xét xử sơ thẩm theo lãi suất quy định của pháp luật

+ Tại biên bản lấy lời khai bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh và anh L không có mối quan hệ gì, anh L có mở quán game bắt cá tại địa chỉ tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, anh chơi từ năm 2019 khi đó anh L mới mở quán. Một ngày anh đến chơi một đến hai lần, ngoài ra anh còn ghi lô đề chỗ anh

L, anh sẽ cung cấp những tin nhắn anh L nhắn cho anh thể hiện số tiền anh chơi bắt cá và ghi lô đề còn nợ anh L, anh sẽ cung cấp chứng cứ cho Tòa án vào 28/11/2022. Khi đến chơi có tiền anh trả anh L bằng tiền mặt, nếu không có tiền thì anh ghi nợ anh L.

Đối với 5 giấy biên nhận tiền anh là người ký và điểm chỉ, những giấy này là do anh L khống chế và ép anh phải viết giấy.

Việc anh chơi game và ghi lô đề nợ tiền của anh L đều có người biết. Việc anh bị ép viết giấy biên nhận tiền với 5 giấy là anh ký, viết tên tại quán của anh L, có bạn anh là Nguyễn Văn M, sinh năm 1992, địa chỉ anh chỉ biết ở Thái Nguyên, cụ thể anh không biết. Anh sẽ cung cấp địa chỉ và số điện thoại của anh M cho Tòa án sau, ngoài ra trước khi anh đến quán của anh L khoảng 20 đến 22 giờ, ngày anh không nhớ anh có gặp Nguyễn Việt A, sinh năm 1995, địa chỉ ở Lục Nam, anh có nói với anh Việt A là anh L có gọi anh đến quán của anh L để nói chuyện về việc anh chơi bắn cá thua và chơi lô đề thua do anh L là chủ. Khi anh đến quán của anh L thì anh L uy hiếp và bắt anh ký vào 5 giấy biên nhận tiền là anh ký cùng một thời điểm như anh đã trình bày trên, ngày anh không nhớ, không phải ký các ngày như giấy biên nhận vay tiền anh L nộp cho Tòa án.

Anh Việt A thời điểm năm 2019 có làm ở Văn phòng của bố anh, Văn phòng của bố anh ở gần với quán của anh L, cách khoảng 500m. Anh sẽ cung cấp địa chỉ của anh Việt A cho Tòa án sau.

Nay anh L yêu cầu anh phải trả số tiền 375.000.000 đồng và tiền lãi của giấy vay tiền ngày 02/10/2019; ngày 20/10/2019 và ngày 20/12/2019 kể từ ngày phải trả nợ cho đến khi xét xử sơ thẩm theo lãi suất quy định của pháp luật, anh không đồng ý vì anh không vay tiền của anh L, số tiền anh L đòi anh là tiền anh chơi game bắt cá và ghi lô đề tại quán nhà anh L do anh L làm chủ. Đối với chữ ký và chữ viết tại mục người vay đã nhận đủ số tiền trên bên góc trái giấy biên nhận tiền là của anh, còn chữ viết nội dung trong 5 giấy vay tiền anh không nhớ có phải anh viết không, như anh đã trình bày chữ ký và chữ viết trong 5 giấy biên nhận tiền do anh bị ép buộc.

Ngoài ra anh không có yêu cầu gì khác.

- Tòa án đã mở phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

- Ngày 16/02/2023, Tòa án mở phiên tòa, nhưng anh Tvắng mặt lần thứ nhất không có lý do. Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa.

- Tại phiên tòa hôm nay anh Tuấn tiếp tục vắng mặt không có lý do

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng phát biểu ý kiến:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn L, buộc anh Nguyễn Văn T phải trả cho anh Nguyễn Văn L số tiền gốc là 375.000.000 đồng và tiền lãi của số tiền 300.000.000 đồng theo các giấy vay tiền ngày 02/10/2019; ngày 20/10/2019 và ngày 20/12/2019 kể từ ngày 20/01/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm; Về án phí: anh T phải chịu án phí theo quy định.

- Kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, do vậy Hội đồng xét xử vắng mặt anh Tuấn là phù hợp với quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp thì thấy: Do mối quan hệ quen biết, anh L có cho anh T vay tiền nhiều lần, tổng số tiền anh T vay của anh L 375.000.000 đồng, theo 5 giấy biên nhận tiền. Hết thời hạn trả nợ, anh L đòi nhiều lần nhưng anh T không trả. Quan hệ tranh chấp giữa anh Nguyễn Văn L và anh Nguyễn Văn T là quan hệ dân sự giữa cá nhân với nhau, các bên không giải quyết được tranh chấp, nguyên đơn làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết. Đây là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T đang sinh sống tại địa chỉ: xóm Th, thị trấn T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, do vậy Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng giải quyết là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Đối với yêu cầu buộc anh T phải trả số tiền gốc còn nợ là 375.000.000 đồng theo các giấy biên nhận tiền ngày 06/9/2019, ngày 12/9/2019, ngày 02/10/2019, ngày 20/10/2019, ngày 20/12/2019 thì thấy: Ngày 06/9/2019, anh T viết giấy vay của anh L số tiền 35.000.000 đồng, thời hạn vay kể từ ngày 06/9/2019 đến ngày 06/10/2019; ngày 12/9/2019 anh T viết giấy vay của anh L số tiền 40.000.000 đồng, thời hạn vay kể từ ngày 12/9/2019 đến ngày 12/10/2019; ngày 02/10/2019, anh T viết giấy vay của anh L số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay kể từ

ngày 02/10/2019 đến ngày 02/11/2019; ngày 20/10/2019, anh T viết giấy vay của anh L số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay kể từ ngày 20/10/2019 đến ngày 20/11/2019; ngày 20/12/2019, anh T viết giấy vay của anh L số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay kể từ ngày 20/12/2019 đến ngày 20/01/2020. Anh T thừa nhận chữ viết, chữ ký tại các giấy biên nhận tiền là do anh T viết và ký nhưng anh T không thừa nhận số tiền trên anh T vay của anh L, anh T cho rằng số tiền trên là tiền anh T chơi game bắn cá và tiền chơi lô đề an T thua, anh L ép anh phải viết giấy biên nhận tiền. Tòa án yêu cầu anh T cung cấp tài liệu chứng cứ thể hiện việc anh T bị ép viết giấy và tài liệu liên quan đến việc chơi game bắn cá và chơi lô đề thua tại quán của anh L nhưng anh T không cung cấp được. Nay anh L yêu cầu anh T phải trả số tiền còn nợ 375.000.000 đồng theo các giấy biên nhận tiền ngày 06/9/2019, ngày 12/9/2019, ngày 02/10/2019, ngày 20/10/2019, ngày 20/12/2019 là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 466, Bộ luật dân sự, do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3.2] Đối với yêu cầu buộc anh T phải trả tiền lãi của giấy vay tiền ngày 02/10/2019; ngày 20/10/2019 và ngày 20/12/2019 kể từ ngày phải trả nợ cho đến khi xét xử sơ thẩm theo lãi suất quy định của pháp luật thì thấy: Nội dung giấy vay tiền các ngày 02/10/2019; ngày 20/10/2019 và ngày 20/12/2019, các bên không thỏa thuận lãi suất, khi hết thời hạn trả nợ, anh L đòi nhiều lần nhưng anh T không trả, anh L còn làm đơn gửi cơ quan Công an xem xét giải quyết.

Tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định: “Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác.”.

Tại khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm quy định như sau: “...Hợp đồng vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì theo yêu cầu của bên cho vay, Tòa án xác định bên vay phải trả tiền lãi trên nợ gốc quá hạn theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tại thời điểm trả nợ tương ứng với thời gian chậm trả nợ gốc, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác. Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả = (nợ gốc quá hạn chưa trả) x (lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời điểm trả nợ) x (thời gian chậm trả nợ gốc);”

Nay anh L đề nghị tính lãi suất từ ngày 20 tháng 01 năm 2020 là ngày anh T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của giấy vay nợ cuối cùng đến khi xét xử sơ thẩm theo lãi suất quy định của pháp luật là phù hợp với khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh L.

Lãi suất được áp dụng là 10%/năm, từ ngày 20/01/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 28/02/2023 là 03 năm 01 tháng 7 ngày.

Vậy số tiền lãi được tính là $(300.000.000 \text{ đồng} \times 10\% \times 03 \text{ năm}) + (300.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 01 \text{ tháng}) + (300.000.000 \text{ đồng} \times 0,027\% \times 7 \text{ ngày}) = 90.000.000 \text{ đồng} + 2.490.000 \text{ đồng} + 567.000 \text{ đồng} = 93.057.000 \text{ đồng}$.

[4.3] Về án phí: Yêu cầu của anh L được chấp nhận, do vậy anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 357, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Xử:

2.1. Buộc anh Nguyễn Văn T phải trả cho anh Nguyễn Văn L số tiền 468.057.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 375.000.000 đồng, tiền lãi là 93.057.000 theo các giấy biên nhận tiền ngày 06/9/2019, ngày 12/9/2019, ngày 02/10/2019, ngày 20/10/2019, ngày 20/12/2019.

2.2. Án phí:

- Anh Nguyễn Văn T phải chịu 22.722.280 đồng án phí DSST.
- Hoàn trả anh Nguyễn Văn L số tiền 9.375.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009746, ngày 31 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng.

2.3. Nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày kể tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu

cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng
- CCTHADS huyện Yên Dũng
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ngô Thị Thanh Hảo